

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực
 cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

Sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 73-NQ-TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và gần 02 năm thực hiện Kết luận số 256-KL/TU ngày 31/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cấp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh được nâng lên. Môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh có nhiều cải thiện: Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị được quy hoạch, tập trung đầu tư, phát triển nhanh; công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; các cấp chính quyền đã tích cực quan tâm, hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức đối với người dân, doanh nghiệp được nâng lên,... Đặc biệt, trong năm 2020, với quyết tâm cao, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh đã tăng 13 bậc so với năm 2019, vươn lên vị trí 27/63 tỉnh, thành phố. Những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đưa Bắc Giang trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư ở cả trong và ngoài nước, đóng góp quan trọng vào kết quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế: Kết cấu hạ tầng vẫn còn nhiều khó khăn, chất lượng nguồn nhân lực chưa có nhiều cải thiện, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Kết quả xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh năm 2018, 2019 liên tục giảm (năm 2019 xếp thứ 40, giảm 10 bậc so với năm 2017); chỉ số PCI năm 2020 mặc dù có sự cải thiện về thứ hạng, nhưng tổng điểm giảm so với năm 2019, trong đó 5/10 chỉ số thành phần giảm điểm, 3/5 chỉ số thành phần tăng điểm nhưng vẫn xếp thứ hạng thấp. Tình trạng trả lại hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính chậm còn xảy ra. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự chú trọng đến công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; vẫn còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, thiếu tích cực, chủ động trong việc hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng; cá biệt còn tình trạng cán bộ, công chức có hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi công vụ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện một số nhiệm vụ còn hạn chế,...

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị; là giải pháp quan trọng để huy động nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh. Đồng thời, cũng là sự khẳng định về hình ảnh, vị thế của địa phương, khát vọng vươn lên của toàn Đảng bộ, các cấp chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát: Tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch, thân thiện để đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong những năm tới; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đưa tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc, từng bước tạo dựng thương hiệu, nâng vị thế, hình ảnh Bắc Giang lên tầm cao mới.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phân đầu quy mô GRDP của tỉnh nằm trong nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 14-15%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm trên 85%.

- Xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước (bình quân mỗi năm tăng khoảng 03 bậc).

- Vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đạt 230.500 tỷ đồng (gồm cả vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài), chiếm 49% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

- Thành lập mới thêm 6.900 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 17.700 doanh nghiệp.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở không ngừng đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tập trung quyết liệt, đồng bộ các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương mình; đồng thời, có kế hoạch, lộ trình cụ thể để triển khai các giải pháp căn cơ, bền vững, tạo nền tảng vững chắc xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch.

Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở phải gương mẫu, đi đầu và chịu trách nhiệm chính về kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế cải thiện mạnh mẽ năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI) và các chỉ số thành phần PCI liên quan đến nhiệm vụ của ngành, địa phương mình (nhất là các chỉ số thành phần giảm điểm, thứ hạng thấp).

Quán triệt và nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới tư duy, nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, chuyển từ tư duy “*cho phép*”, “*cấp phép*” sang tư duy “*phục vụ*”, xây dựng văn hóa công sở, đạo đức công vụ trong thực thi công vụ. Đồng thời, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu trong thực thi công vụ.

2. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính

Các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt cải cách thủ tục hành chính; tập trung rà soát đơn giản hoá, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực: Đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, thuế, bảo hiểm,... đẩy mạnh thực hiện liên thông thủ tục hành chính giữa các cấp.

Bảo đảm đủ điều kiện vật chất, trang bị thiết bị, công nghệ hỗ trợ để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy hiệu quả phần mềm một cửa; công khai, minh bạch thông tin, quy trình giải quyết, đẩy nhanh giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích. Triển khai có hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa trên địa bàn tỉnh.

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp và tại các phòng, ban, đơn vị thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc với doanh nghiệp, người dân; ưu tiên bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp tốt, đồng thời, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và quan tâm khi xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức đã có thời gian công tác tại bộ phận một cửa, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được doanh nghiệp, người nhân ghi nhận, đánh giá tốt.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp

Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số, từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Các cấp, các ngành, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch chuẩn hóa, số hóa dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, triển khai ứng dụng tốt các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức để tham mưu và thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt tập trung nâng cao nhận thức, tầm nhìn và chiến lược của doanh nghiệp về chuyển đổi số; số hóa hoạt động kinh doanh như marketing, bán hàng...;

số hóa quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ, các nghiệp vụ quản lý tài chính, kế toán, nhân sự, báo cáo, giám sát và đánh giá...; chuyển đổi số toàn diện nhằm tạo ra sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới cho doanh nghiệp. Nâng cao vai trò các đơn vị sự nghiệp có chức năng tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó tập trung các lĩnh vực kinh tế số, chuyển đổi số... cho doanh nghiệp.

4. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (dự kiến ban hành trong tháng 6/2021). Trong đó, ưu tiên huy động nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng phụ trợ phục vụ phát triển công nghiệp.

Hạ tầng giao thông: Tập trung ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông kết nối đối ngoại với các tỉnh lân cận; các trục giao thông động lực kết nối vùng, các khu vực tiềm năng để thúc đẩy phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để sớm đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ qua địa bàn. Nghiên cứu cơ chế chính sách, giải pháp tạo nguồn vốn, huy động các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển.

Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp: Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (tại Công văn số 216/TTg-CN ngày 23/02/2021) để sớm có mặt bằng sạch, thu hút đầu tư, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Quản lý và triển khai hiệu quả các khu, cụm công nghiệp theo phương án Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quan tâm hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng) tại các dự án, bảo đảm yêu cầu tiến độ.

Hạ tầng phụ trợ phục vụ phát triển công nghiệp: Các khu công nghiệp khi triển khai thực hiện phải tính toán, phát triển đồng bộ với phát triển đô thị, dịch vụ, bảo đảm các điều kiện hoạt động khi khu công nghiệp được lấp đầy; bảo đảm giao thông đi lại thuận tiện, có đầy đủ các dịch vụ phụ trợ, nhất là nhà ở cho công nhân, các thiết chế thể thao, nhà văn hóa, trường học, bệnh viện, trạm y tế, chợ, công viên cây xanh, bãi đỗ xe,... Tiếp tục khắc phục những tồn tại, bất cập tại khu vực các khu công nghiệp hiện có, nhất là vấn đề bảo đảm nhà ở cho công nhân.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Tỉnh ủy về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới (dự kiến ban hành trong tháng 6/2021). Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh chuyển dịch lao động sang các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao; quan tâm phát triển doanh nghiệp ở khu vực nông thôn để chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động.

Đẩy mạnh việc liên kết các doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo để trang bị cho người lao động những kỹ năng sát với nhu cầu thực tế; triển khai thực hiện hiệu quả đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Khuyến khích hợp tác, liên kết với các trường đại học để mở cơ sở mới tại tỉnh, trong đó chú trọng các trường đào tạo về kỹ thuật, kỹ sư phần mềm, công nghệ cao,...

6. Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Định kỳ hằng năm tổ chức các hội nghị phân tích sâu chỉ số PCI (sau khi VCCI công bố), làm rõ các nguyên nhân tăng/giảm điểm các chỉ tiêu thành phần và trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, gắn với các hình thức biểu dương, khen thưởng và phê bình, xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân liên quan. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch khắc phục hiệu quả những điểm hạn chế, yếu kém, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời hạn hoàn thành; đề ra biện pháp và chỉ đạo, điều hành quyết liệt để thực hiện hiệu quả việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI). Xem xét mở rộng quy mô khảo sát, điều tra DDCI; đưa kết quả xếp loại DDCI là một tiêu chí đánh giá người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Xác định nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh sở, ngành, địa phương là cơ sở để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Phát động cuộc thi sáng kiến trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong khối cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Đổi mới công tác đối thoại với doanh nghiệp theo vùng, lãnh thổ, lĩnh vực.

7. Chú trọng thực hiện tốt công tác thu hút, xúc tiến đầu tư, gắn với nâng cao chất lượng thu hút đầu tư

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được duyệt, tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Rà soát sửa đổi, bổ sung quy trình các bước triển khai thực hiện dự án, nhất là trong công tác thẩm định chủ trương đầu tư, quy trình giao đất, cho thuê đất, thẩm định, cấp phép xây dựng... khắc phục triệt để những tồn tại, vướng mắc để triển khai thực hiện các dự án thuận lợi nhất.

Chủ động làm tốt công tác mời gọi, xúc tiến đầu tư, nhất là xúc tiến đầu tư tại chỗ. Nghiên cứu xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư; cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế. Thẩm định chặt chẽ để lựa chọn những nhà đầu tư thật sự có năng lực, kinh nghiệm, công nghệ hiện đại, đóng góp nhiều cho ngân sách.

Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn trách nhiệm người đứng đầu các địa phương trong việc bảo đảm tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án được chấp thuận trên địa bàn. Phân công một cơ quan làm đầu mối tiếp nhận các thông tin phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn xử lý. Tạo điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các dịch vụ tư vấn chuyên đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn.

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước, xúc tiến đầu tư. Nghiên cứu giao cho một cơ quan làm đầu mối xây dựng tài liệu quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh (bao gồm: clip, ấn phẩm, tờ rơi,...) bằng nhiều thứ tiếng để cung cấp cho các đối tác, nhà đầu tư quan tâm.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước các dự án đầu tư trên địa bàn

Tăng cường công tác hậu kiểm, kiểm tra tình hình hoạt động dự án đã được chấp thuận đầu tư nhằm kịp thời hỗ trợ giải quyết khó khăn, chấn chỉnh sai sót, vi phạm tạo sự bình đẳng, công bằng và nghiêm túc trong hoạt động đầu tư. Tập trung rà soát, lập danh sách các dự án đã được chấp thuận đầu tư trên địa bàn nhưng không triển khai, tiến độ chậm hoặc thực hiện sai mục tiêu đầu tư để xem xét xử lý; kiên quyết thu hồi các dự án nhà đầu tư cố tình chậm trễ hoặc không triển khai thực hiện theo quy định.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các địa phương trong công tác quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn. Nghiên cứu cơ chế phân cấp quản lý các dự án đầu tư tới cấp xã; xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu liên thông quản lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách để theo dõi, đánh giá, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm tại các dự án đầu tư.

9. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, gắn với tích cực đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao hiệu quả, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nghiên cứu xây dựng đề án chuyên biệt thông tin tuyên truyền về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh bài bản, có lộ trình, bước đi cụ thể. Chú trọng tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đối với sự phát triển trong giai đoạn hiện nay; các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của tỉnh; cũng như việc triển khai thực hiện của các cấp, các ngành địa phương để tạo sự đồng thuận tham gia của cả hệ thống chính trị và phối hợp giám sát của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

10. Quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng

Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong các ngành, cơ quan, đơn vị, gắn với thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh và chỉ số DDCI của các sở, ban, ngành, địa phương. Quan tâm thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, xem xét xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân thiếu tích cực, không hoàn thành nhiệm vụ, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh, cũng như của cơ quan, đơn vị. Đưa nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm và khi xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra; phân công trách nhiệm tới từng cơ quan, đơn vị liên quan, gắn với yêu cầu tiến độ hoàn thành theo từng việc cụ thể, **xong trong tháng 6/2021. Hằng năm, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện và xác định là một tiêu chí đánh giá xếp loại người đứng đầu các ngành, địa phương.**

Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp

tỉnh (PCI) thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương mình, gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI), trong đó tập trung cao vào các lĩnh vực trọng tâm: Chấp thuận chủ trương đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, thuế, hải quan, xây dựng, phòng cháy, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, cấp điện, cấp nước, kho bạc...

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết trong đảng bộ mình; hoàn thành **trong tháng 6/2021**.

3. Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên phản ánh những ngành, địa phương làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm quán triệt, triển khai và lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt nội dung của Nghị quyết.

6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ vào tháng 4 hằng năm, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham mưu sơ kết vào tháng 4/2024, tổng kết thực hiện Nghị quyết vào tháng 4/2026.

Nghị quyết này phổ biến đến Chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
 - Ban Kinh tế Trung ương
 - Văn phòng Trung ương Đảng
 - Ban cán sự đảng Bộ KH&ĐT
 - HĐND, UBND tỉnh,
 - Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
 - Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
 - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
 - Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- (báo cáo)

